

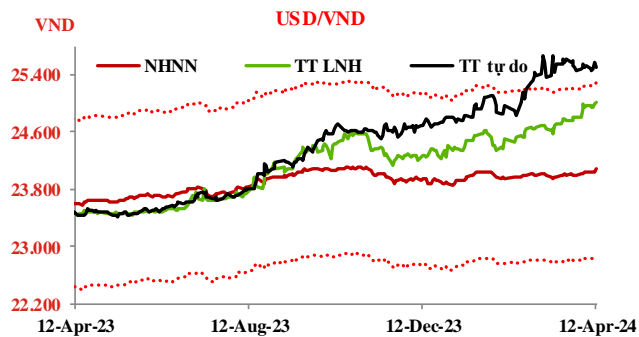
TỔNG QUAN**Thị trường chứng khoán Việt Nam tăng trưởng tích cực trong quý I/2024, đà tăng trưởng được nhận định có khả năng tiếp tục được duy trì trong cả năm 2024.**

Theo thông tin từ Bộ Tài chính, quý I/2024, VN-Index tăng trưởng ấn tượng 13,6% so với đầu năm. Nhịp tăng tốc ở mức cao này đưa chứng khoán Việt Nam lọt top những thị trường dẫn đầu về tốc độ tăng trưởng ở khu vực châu Á trong quý đầu tiên của năm 2024. Bên cạnh đó, tỷ lệ đòn bẩy ký quỹ (cho vay ký quỹ/vốn hóa thị trường) đạt mức 7,3% vào cuối năm 2023, cao thứ 2 trong lịch sử. Quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu hiện nay đạt khoảng 6,66 triệu tỷ đồng, tăng 12,2% so với cuối năm 2023, tương đương 65,2% GDP ước tính năm 2023. Hiện có 736 cổ phiếu và chứng chỉ quỹ niêm yết trên 2 Sở giao dịch chứng khoán, 870 cổ phiếu đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM và gần 7,4 triệu tài khoản đầu tư chứng khoán; giá trị giao dịch bình quân tháng 3/2024 là 30,6 nghìn tỷ đồng/phiên, tăng 31,4% so với tháng trước; bình quân 3 tháng đầu năm là 23,7 nghìn tỷ đồng, tăng 35% so với bình quân năm 2023.

Các yếu tố sau được đánh giá là hỗ trợ đà tăng của thị trường chứng khoán thời gian qua. Tăng trưởng hoạt động thực của nền kinh tế có nhiều điểm sáng. Theo báo cáo quý I/2024 của Tổng cục Thống kê, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa cán mốc 178 tỷ USD, tăng 15,5%, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng 8,2% và tiêu thụ điện cũng ghi nhận mức tăng trưởng hơn 10% trong quý 1, ... Những số liệu khả quan trên cho thấy nền kinh tế đang trên đà hồi phục rõ rệt củng cố cho đà tăng trưởng dài hạn của TTCK. Việc kiểm soát lạm phát tốt cũng là yếu tố tạo nên sức hấp dẫn trong mắt giới đầu tư. Thị trường còn được củng cố bởi vĩ mô ổn định. Dù tỷ giá có biến động tăng mạnh trong thời gian gần đây nhưng vẫn nằm trong tầm kiểm soát. Lãnh đạo NHNN cho biết với nguồn lực hơn 100 tỷ USD dự trữ ngoại hối, NHNN sẵn sàng can thiệp để ổn định tỷ giá khi cần thiết. Bên cạnh đó, môi trường lãi suất thấp khi lãi suất tiền gửi “chạm đáy” và kênh đầu tư BĐS còn nhiều nút thắt về tiến độ pháp lý của các dự án cũng là những yếu tố hướng dòng tiền chảy vào kênh chứng khoán. Chính sách tiền tệ tiếp tục hỗ trợ tăng trưởng tín dụng cũng là yếu tố quan trọng hỗ trợ xu hướng tăng dài hạn của TTCK. Nhiều công ty chứng khoán nhận định, năm 2024, chỉ số VN-Index có khả năng tăng trưởng 20%-25%. Với quan điểm kém tích cực hơn, một số CTCK dự báo mức tăng thận trọng 10% cho cả năm.

Ngày 29/12/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1726/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 với mục tiêu: "Phát triển thị trường chứng khoán ổn định, an toàn, lành mạnh, hiệu quả, bền vững, hội nhập; nâng cao khả năng chống chịu rủi ro, có cơ cấu hợp lý giữa các cấu phần thị trường, trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng, chủ yếu cho nền kinh tế; duy trì tăng trưởng về quy mô, chú trọng nâng cao chất lượng; phát triển các công cụ tài chính xanh, tài chính bền vững; đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực chứng khoán; xây dựng hệ thống quản lý, giám sát thị trường gắn với ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại; tăng cường liên kết và hội nhập quốc tế, từng bước thu hẹp về khoảng cách phát triển giữa thị trường chứng khoán Việt Nam so với thị trường chứng khoán các nước phát triển". Giới chuyên gia đánh giá cao động thái này của Chính phủ Việt Nam. Đồng thời, các chuyên gia quốc tế cũng cho rằng, mục tiêu nâng hạng TTCK Việt Nam từ cận biên lên mới nổi vào năm 2025 theo tiêu chuẩn phân hạng TTCK của các tổ chức quốc tế là rất khả thi. Hiện tại, Việt Nam đã đạt được 7/9 tiêu chí bắt buộc để nâng hạng thị trường. Theo đó, có 2 vấn đề cần được tháo gỡ để TTCK được nâng hạng, đó là yêu cầu ký quỹ trước giao dịch và giới hạn sở hữu nước ngoài. Hai vấn đề này cần sớm được các cơ quan hữu quan của Việt Nam nghiên cứu, đề xuất giải pháp với Chính phủ khi Việt Nam phấn đấu nâng hạng TTCK trước cuối năm 2025, từ đó hướng tới mục tiêu giá trị vốn hóa TTCK đạt 100% GDP trước năm 2025 và 120% GDP trước năm 2030.

• **Thị trường ngoại tệ**



Trong tuần từ 08/04 - 12/04, tỷ giá trung tâm tiếp tục được NHNN điều chỉnh theo xu hướng tăng. Chốt ngày 12/04, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.082 VND/USD, tăng mạnh 36 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay cuối tuần được niêm yết ở mức 25.236 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá.

Tỷ giá LNH trong tuần từ 08/04 - 12/04 tăng giảm đan xen qua các phiên. Kết thúc phiên 12/04, tỷ giá LNH đóng cửa tại 25.020 VND/USD, tăng tiếp 60 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Tỷ giá trên thị trường tự do biến động mạnh qua các phiên trong tuần qua. Tuy nhiên, chốt phiên 12/04, tỷ giá tự do chỉ tăng 15 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 25.450 VND/USD và 25.530 VND/USD.

• **Thị trường tiền tệ liên ngân hàng**

Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	W/W	USD	W/W	Kỳ hạn	Lợi suất	W/W
ON	4.26	1.68	5.26	0.01	3Y	1.83	0.012
1W	4.26	1.36	5.32	0.01	5Y	2.08	0.016
2W	4.36	1.13	5.40	0.01	7Y	2.28	0.012
1M	4.42	0.67	5.41	-0.01	10Y	2.76	-0.017
2M	4.44	0.51	5.50	0.00	15Y	2.97	0.006
3M	4.42	0.44	5.56	-0.01			
6M	4.50	0.25	5.63	0.02			
9M	4.73	0.17	5.70	0.00			
1Y	5.33	0.13	5.74	-0.04			

Trong tuần từ 08/04 - 12/04, lãi suất VND LNH biến động tăng mạnh ở tất cả các kỳ hạn. Chốt ngày 12/04, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 4,26% (+1,68 đpt); 1W 4,26% (+1,36 đpt); 2W 4,36% (+1,13 đpt); 1M 4,42% (+0,67 đpt).

Lãi suất USD LNH biến động tăng – giảm nhẹ qua các phiên ở tất cả các kỳ hạn. Phiên 12/04, lãi suất USD LNH đóng cửa ở mức: ON 5,26% (+0,01 đpt); 1W 5,32% (+0,01 đpt); 2W 5,40% (+0,01 đpt) và 1M 5,41% (-0,01 đpt).

• **Thị trường mở**

Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN từ 08/04 đến 12/04/2024

Đơn vị: Tỷ đồng	KL chào thầu	KL trúng thầu	KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Nghị vụ cầm cố	30,000	9,999.99	8,465.53	1,534.46	9,999.99
Nghị vụ mua bán tín phiếu NHNN	0	25,250.00	74,998.90	49,748.90	123,049.90
Tổng cộng				51,283.36	

Trên thị trường mở tuần qua từ 08/04 - 12/04, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu ở kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 30.000 tỷ VND, lãi suất ở mức 4,0%. Có 9.999,99 tỷ đồng trúng thầu và 8.465,53 tỷ đồng đảo hạn trong tuần qua.

NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất ở tất cả các phiên. Hết tuần, có tổng cộng 25.250 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất tăng từ 2,9%/năm lên 3,5% vào phiên cuối tuần.

Như vậy, NHNN bơm ròng 51.283,36 tỷ VND ra thị trường trong tuần qua bằng kênh thị trường mở, khối lượng tín phiếu NHNN lưu hành giảm xuống mức 123.049,9 tỷ đồng, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 9.999,99 tỷ đồng.

• **Thị trường trái phiếu chính phủ:**

Giao dịch trên thị trường sơ cấp:

Ngày 10/04, KBNN huy động thành công 7.025 tỷ đồng/10.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 67%). Trong đó, kỳ hạn 5Y huy động được toàn bộ 2.000 tỷ đồng gọi thầu, kỳ hạn 10Y huy động được 2.500 tỷ đồng/4.500 tỷ đồng gọi thầu và kỳ hạn 15Y huy động được 2.525 tỷ đồng/3.500 tỷ đồng gọi thầu. Kỳ hạn 20Y gọi thầu 500 tỷ đồng, nhưng không có khối lượng trúng thầu. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 5Y 1,53% (+0,03 đpt so với phiên đấu thầu trước), 10Y là 2,48% (+0,03 đpt), 15Y 2,68% (+0,03 đpt).

Trong tuần này, ngày 17/04, KBNN chào thầu 11.000 tỷ đồng TPCP, trong đó kỳ hạn 5Y chào thầu 2.000 tỷ đồng, kỳ hạn 10Y chào thầu 4.500 tỷ đồng, kỳ hạn 15Y chào thầu 3.500 tỷ đồng và 30Y chào thầu 1.000 tỷ đồng.

Thị trường TPCP sơ cấp

đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày ĐT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi	Tỷ lệ trúng thầu	Tỷ lệ đặt thầu	Số TV tham gia
MOF	10-Apr-24	5	2000	2000	1.53%	0.03%	100%	1.25	2.00
MOF	10-Apr-24	10	4500	2500	2.48%	0.03%	56%	0.89	10.00
MOF	10-Apr-24	15	3500	2525	2.68%	0.03%	72%	0.86	4.00
MOF	10-Apr-24	20	500	0	0.00%	0.00%	0%	0.00	0.00
Tổng			10500	7025			67%	0.00	

Giao dịch trên thị trường thứ cấp: Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp trong tuần qua đạt trung bình 7.871 tỷ đồng/phiên, giảm từ mức 9.804 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó.

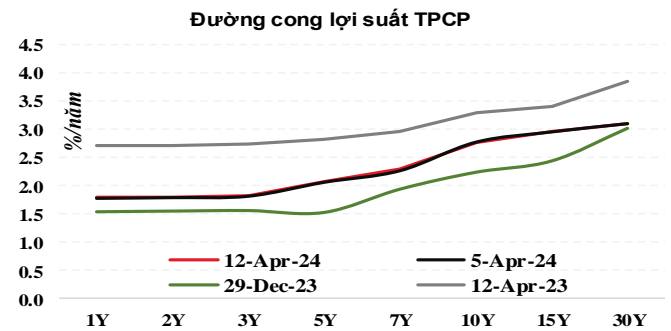
Thống kê giao dịch Outright						Thống kê giao dịch Repos					
Ngày	< 2 năm	2 - 5 năm	5 - 10 năm	> 10 năm	Tổng	Ngày	< 31 ngày	31 - 60 ngày	60 - 92 ngày	> 92 ngày	Tổng
8/Apr/24	-	124	1,409	2,278	3,811	8/Apr/24	6,325	-	-	-	6,325
9/Apr/24	105	360	669	1,697	2,831	9/Apr/24	2,719	-	-	-	2,719
10/Apr/24	-	656	1,516	1,228	3,400	10/Apr/24	-	276	-	-	276
11/Apr/24	52	439	1,426	1,221	3,139	11/Apr/24	2,731	892	490	-	4,113
12/Apr/24	53	49	1,672	1,564	3,338	12/Apr/24	6,656	2,747	-	-	9,403
Tổng	210	1,629	6,693	7,988	16,520	Tổng	18,431	3,915	490	-	22,836
+_WoW	(469)	42	(2,768)	(1,027)	(4,221)	+_WoW	(6,632)	699			(5,443)
% WoW	-69%	3%	-29%	-11%	-20%	% WoW	-26%	22%			-19%
Tỷ trọng	1%	10%	41%	48%	100%	Tỷ trọng	81%	17%	2%	0%	100%

Đvt: Tỷ đồng

Đvt: Tỷ đồng

Lợi suất TPCP trong tuần qua vẫn trong xu hướng tăng ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ kỳ hạn 10Y và 30Y. Chốt phiên 12/04, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1Y 1,79% (+0,02 đpt so với phiên trước đó); 2Y 1,80% (+0,02 đpt); 3Y 1,83% (+0,01 đpt); 5Y 2,08% (+0,02 đpt); 7Y 2,28% (+0,01 đpt); 10Y 2,76% (-0,02 đpt); 15Y 2,97% (+0,01 đpt); 30Y 3,11% (không đổi).

Diễn biến lợi suất trên thị trường thứ cấp								
%/năm	1Y	2Y	3Y	5Y	7Y	10Y	15Y	30Y
12-Apr-24	1.79	1.80	1.83	2.08	2.28	2.76	2.97	3.11
So WoW	0.02	0.02	0.01	0.02	0.01	-0.02	0.01	0.00
So YoY	-0.91	-0.92	-0.93	-0.73	-0.67	-0.52	-0.42	-0.73
So YTD	0.25	0.25	0.26	0.545	0.34	0.52	0.53	0.10



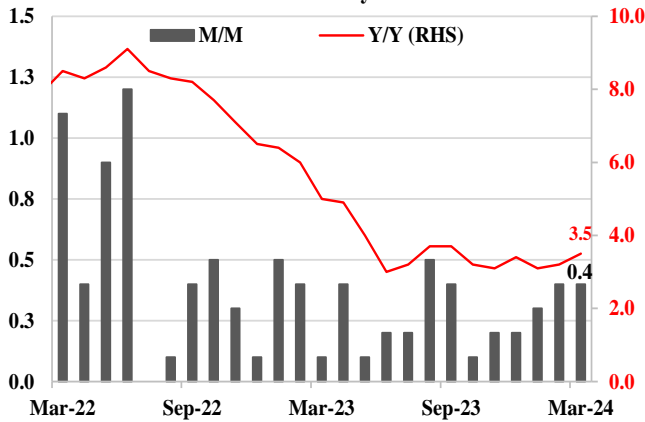
• **Thị trường chứng khoán**

12/04/24	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1276.60	241.34	91.21
<i>thay đổi so với tuần trước</i>	1.71%	0.69%	0.62%
<i>thay đổi so với đầu năm</i>	12.98%	4.46%	4.79%
KLGD/phiên (tr.đ.v)	785.40	73.23	0.04
<i>thay đổi so với tuần trước</i>	11.77%	8.26%	-99.97%
GTGD/phiên (tỷ đ)	19001.88	1519.41	0.0005
<i>thay đổi so với tuần trước</i>	-8.03%	-15.06%	-68.98%
ĐTNN mua/bán ròng (tỷ đ)	(1,537.64)	202.25	(0.014)

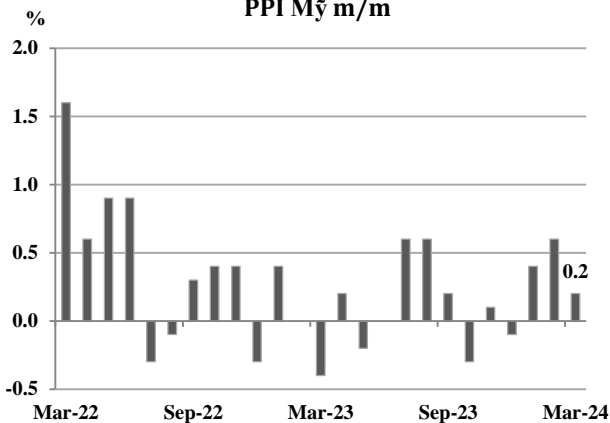
Trong tuần từ 08/04 - 12/04, các chỉ số trên thị trường chứng khoán tăng – giảm đan xen qua các phiên, tuy nhiên vẫn chốt tuần trong sắc xanh. Chốt phiên 12/04, VN-Index đứng ở mức 1.276,60 điểm, tăng 21,49 điểm (+1,71%) so với cuối tuần trước đó; HNX-Index thêm 1,66 điểm (+0,69%) lên mức 241,31 điểm; UPCOM-Index nhích 0,56 điểm (+0,62%) đạt 91,21 điểm.

Thanh khoản thị trường giảm khá mạnh, trung bình đạt gần 20.500 tỷ đồng/phiên, từ mức 28.800 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh hơn 1.335 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

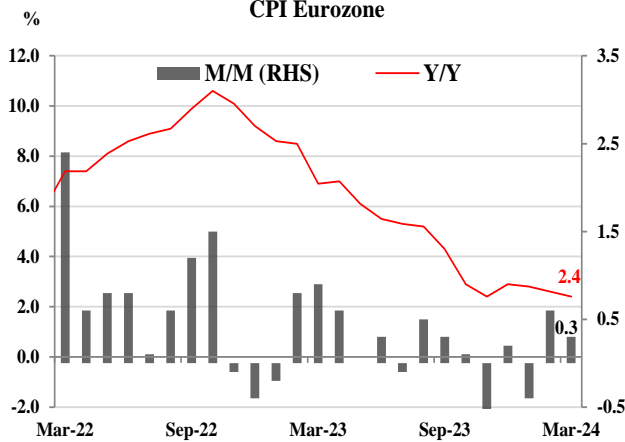
CPI Mỹ



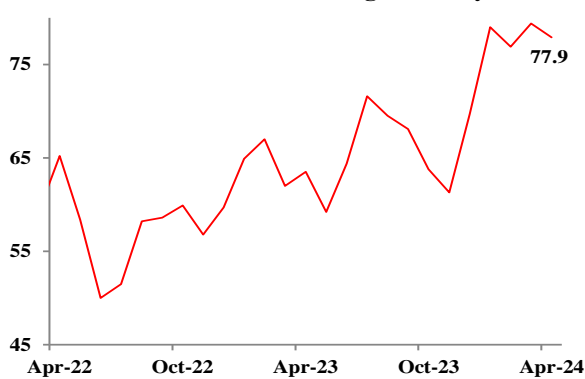
PPI Mỹ m/m



CPI Eurozone



Chỉ số niềm tin tiêu dùng UoM Mỹ



Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed công bố biên bản cuộc họp tháng 3, bên cạnh đó nước này ghi nhận nhiều chỉ báo kinh tế quan trọng. Trong biên bản cuộc họp tháng 3 công bố ngày 11/04, Fed khẳng định lại triển vọng kinh tế Mỹ đã mạnh hơn so với những dự báo đưa ra hồi cuối năm 2023. Bên cạnh đó, tác động của CSTT thắt chặt có độ trễ và cần thêm thời gian để thấy được tác động đầy đủ. Sản lượng của nền kinh tế Mỹ có thể sẽ ở dưới mức tiềm năng trong năm 2024, và quay trở lại mức tiềm năng trong dài hạn, khi những tác động từ CSTT yếu dần. Tỷ lệ thất nghiệp được dự báo sẽ không thay đổi nhiều trong vài năm tới. Lạm phát PCE toàn phần và PCE lõi sẽ tiếp tục giảm tốc trong năm nay, kết thúc năm PCE lõi tăng khoảng 2,5% y/y, do cung cầu và cầu trên thị trường chuyển dần sang trạng thái cân bằng. Đến năm 2026, cả hai chỉ báo PCE sẽ ở gần mức tăng mục tiêu 2,0%. Để đạt được lạm phát mục tiêu và toàn dụng nhân công, Fed quyết định duy trì LSCS ở mức 5,25% - 5,50%, và sẽ đánh giá cần trọng dữ liệu sắp tới. Cơ quan này không cho rằng việc cắt giảm LSCS là phù hợp cho tới khi có đủ niềm tin rằng lạm phát đang hướng về mục tiêu 2,0% một cách bền vững, và sẵn sàng thay đổi quan điểm nếu xuất hiện rủi ro có thể cản trở quá trình đạt được mục tiêu này. Liên quan đến kinh tế Mỹ, chỉ số giá tiêu dùng CPI toàn phần và CPI lõi tại quốc gia này cùng tăng 0,4% m/m trong tháng 3, bằng với đà tăng của tháng trước đó và đồng thời cao hơn dự báo cùng tăng 0,3% m/m. So với cùng kỳ 2023, CPI toàn phần tăng 3,5% y/y trong tháng vừa qua, tăng tốc từ mức 3,2% của tháng 2 và vượt qua mức 3,4% theo dự báo. Đây cũng là CPI y/y cao nhất mà Mỹ đón nhận kể từ sau tháng 09/2023. Tiếp theo, chỉ số giá sản xuất PPI toàn phần và PPI lõi tại Mỹ cùng tăng 0,2% m/m trong tháng 3 sau khi lần lượt tăng 0,6% và 0,3% ở tháng 2, gần khớp với mức tăng 0,3% và 0,2% theo dự báo. So với cùng kỳ năm 2023, PPI toàn phần và lõi lần lượt tăng 2,1% và 2,8% y/y trong tháng vừa qua sau khi tăng 1,6% và 2,7% tháng trước đó. Cuối cùng, Đại học Michigan khảo sát cho biết chỉ số niềm tin tiêu dùng tại Mỹ tháng 4 giảm xuống còn 77,9 điểm từ mức 79,4 điểm của tháng 3, thấp hơn mức 79,0 điểm theo dự báo.

NHTW Châu Âu ECB không thay đổi LSCS trong cuộc họp tháng 4.

Trong cuộc họp ngày 11/04, ECB nhận định áp lực lạm phát tại Eurozone tiếp tục giảm do giá lương thực và hàng hóa giảm, tuy nhiên áp lực giá ở lĩnh vực dịch vụ vẫn đang ở mức cao. Cơ quan này quyết tâm đảm bảo lạm phát quay trở lại mục tiêu trung hạn 2,0% một cách kịp thời. Mức LSCS mà ECB áp dụng đang đóng góp tích cực vào quá trình hạ nhiệt lạm phát. Theo đó, ECB quyết định giữ LSCS gồm LS cho tái cấp vốn, LS cho vay cận biên và LS tiền gửi tại ECB lần lượt ở mức 4,50%, 4,75% và 4,0%, không thay đổi so với trước. ECB sẽ không đưa ra bất kỳ lộ trình cụ thể nào, tiếp tục dựa vào dữ liệu trong từng cuộc họp để đưa ra các quyết định tiếp theo. Nếu các yếu tố trong tương lai chỉ ra rằng lạm phát đang hạ nhiệt về mức mục tiêu một cách bền vững, việc cắt giảm LSCS sẽ trở nên phù hợp. Liên quan đến kinh tế Eurozone, Sentix khảo sát cho biết chỉ số niềm tin đầu tư tại khu vực này ở mức -5,9 điểm trong tháng 4, tăng lên từ mức -10,5 điểm của tháng 3 và cao hơn mức -8,3 điểm theo dự báo. Đây là mức niềm tin đầu tư cao nhất Eurozone ghi nhận kể từ sau khi chiến tranh tại Ukraine diễn ra vào tháng 03/2022. Tiếp theo, tại nước Đức, sản lượng công nghiệp của quốc gia này tăng 2,1% m/m trong tháng 2, nối tiếp đà tăng 1,3% của tháng trước đó và vượt qua mức tăng nhẹ 0,6% theo dự báo. So với cùng kỳ năm 2023, sản lượng công nghiệp tại Đức vẫn cho thấy mức giảm khoảng 4,9% y/y.

**Dow Jones
(Mỹ)**



**37983.24
-2.37%**

**DAX
(Đức)**



**17930.32
-1.35%**

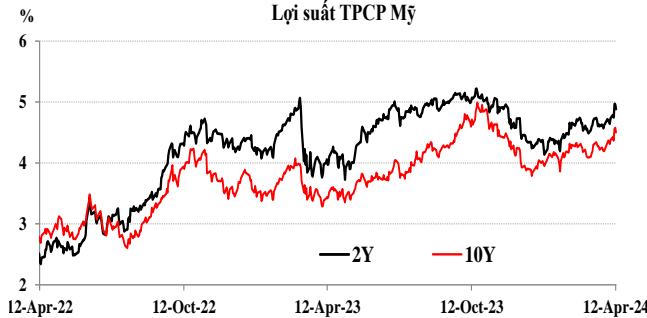
**Shanghai
(Trung Quốc)**



**3019.47
-1.62%**

	12 Apr 24	Tuần (%)	Đầu năm (%)	Biến động 2023 (%)
USD index	106.04	1.67%	4.64%	-2.11%
USD/CNY	7.24	0.06%	1.96%	2.91%
USD/EUR	0.94	1.81%	3.70%	-3.03%
USD/JPY	153.28	1.10%	8.66%	7.59%
USD/KRW	1379.69	2.13%	6.59%	2.66%
USD/SGD	1.36	0.93%	3.20%	-1.55%
USD/TWD	32.29	0.55%	5.23%	0.34%
USD/THB	36.55	-0.05%	6.40%	-0.75%
USD/VND Trung tâm	24082	0.18%	0.91%	1.08%
USD/VND LNH	25020	0.24%	3.18%	2.99%
USD/VND tự do	25443	-0.05%	2.84%	4.40%
Vàng	2343.43	0.60%	13.62%	13.06%
Dầu WTI	85.66	-1.44%	19.55%	-10.73%

Lợi suất TPCP Mỹ



Chứng khoán thế giới đồng loạt giảm điểm trong tuần vừa qua. Kết thúc phiên 12/04, chỉ số công nghiệp Dow Jones giảm 2,37% w/w, DAX giảm 1,35% và Shanghai giảm 1,62%. Chứng khoán Mỹ tiếp chìm trong sắc đỏ khi thị trường đón nhận thông tin cho thấy lạm phát có khả năng dai dẳng hơn và hoài nghi về thời điểm Fed có thể cắt giảm LSCS trở lại.

Giá vàng tăng nhẹ, đóng cửa phiên ngày 12/04 ở mức 2.343,43 USD/oz, tương đương tăng 0,60% w/w. Kim loại quý này không cho thấy sự suy yếu bất chấp USD-Index tăng mạnh trong tuần vừa qua. Thị trường có xu hướng tìm tới các loại tài sản trú ẩn trong bối cảnh các diễn biến địa chính trị đang rất khó lường đoán. Giám đốc điều hành Will Rhind của GraniteShares cho rằng nhu cầu vàng sẽ rất mạnh trong năm nay do hoạt động mua vào của các NHTW nhằm đa dạng hóa dự trữ ngoại tệ, đề phòng rủi ro đồng USD không ổn định.

Giá dầu giảm trong tuần qua. Kết thúc phiên ngày thứ Sáu, giá dầu WTI ở mức 85,66 USD/thùng, tương đương giảm 1,44% w/w. Cơ quan Năng lượng Quốc tế ngày 12/04 đã hạ dự báo về tăng trưởng nhu cầu dầu mỏ trong năm 2024 xuống 1,2 triệu thùng/ngày, so với mức dự báo 1,3 triệu thùng/ngày trước đó. Tổng nhu cầu năm nay ước đạt trung bình 103,2 triệu thùng/ngày.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ email: Research@msb.com.vn